



BIỂU CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC TRẺ MẪU GIÁO THÁNG: 12/2025

ST T	Lớp	TS trẻ mẫu giáo	Cân nặng, chiều cao của trẻ Mẫu giáo																				Tổng cột 9 + 15
			Cân nặng				Chiều cao				Cân nặng theo chiều dài/chiều cao (đối với trẻ MG dưới 61 tháng tuổi)						BMI (đối với trẻ từ 61 tháng tuổi trở lên)						
			Tổng số	KBT	SDD nhẹ cân	SDD nhẹ cân mức độ nặng	Tổng số	KBT	Suy DD thể TC	Suy DD thể TC mức độ nặng	Tổng số	KBT	SDD thể gầy còm	SDD thể gầy còm mức độ nặng	Thừa cân	Béo phì	Tổng số	KBT	SDD thể gầy còm	SDD thể gầy còm mức độ nặng	Thừa cân	Béo phì	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	MG lớn A1	32	32	31	1	0	32	31	1	0	3	3	0	0	0	0	29	29	0	0	0	0	32
2	MG lớn A2	34	34	33	1	0	34	33	1	0	3	3	0	0	0	0	31	31	0	0	0	0	34
3	MG nhỏ B1	30	30	29	1	0	30	30	0	0	30	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	30
4	MG nhỏ B2	27	27	27	0	0	27	27	0	0	27	27	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	27
5	MG bé C1	20	20	20	0	0	20	19	1	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	20
6	MG bé C2	21	21	21	0	0	21	20	1	0	21	21	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	21
Tổng số		164	164	161	3	0	164	160	4	0	104	104	0	0	0	0	60	60	0	0	0	0	164